

Bản án số: 01/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 04-01-2018
“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung
khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Hải.

2. Ông Lê Việt Long.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 267/2017/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2017 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị H - Sinh năm 1995. Có mặt.

HKTT: Thôn T K H, xã Ph K, huyện T K, tỉnh Hải Dương.

Hiện trú tại: thôn Đ Đ, xã DT, huyện V B, Thành phố Hải Phòng.

2.Bị đơn: Anh Vũ Trường S - Sinh năm 1987. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn T K H, xã Ph K, huyện T K, tỉnh Hải Dương.

3. Những người làm chứng:

- Bà Nguyễn Thị L- sinh năm 1957. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T K H, xã Ph K, huyện T K, tỉnh Hải Dương.

-Ông Đoàn Sỹ V - sinh năm 1966. Vắng mặt.

-Bà Trần Thị A - sinh năm 1966. Có mặt.

Đều trú tại: Thôn Đ Đ, xã D T, huyện V B, Thành phố Hải Phòng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn chị Đoàn Thị H trình bày: Chị và anh Vũ Trường S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ph K, huyện T K, tỉnh Hải Dương ngày 24/11/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh S thường xuyên chơi bời, không tu chí làm ăn dẫn đến nợ nhiều, không lo cho gia đình. Chị H đã động viên khuyên nhủ nhưng anh S không sửa chữa mà còn chửi mắng, đánh chị. Ngày 01/9/2017 anh S đánh và đuổi chị ra khỏi nhà nên chị phải về nhà bố mẹ đẻ ở và vợ chồng sống ly thân từ đó cho tới nay không ai quan tâm tới ai. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh S.

Về con chung: Chị và anh S có một con chung là Vũ Thu Tr - sinh ngày 06/8/2016. Khi ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai của bị đơn anh Vũ Trường S trình: Về quan hệ hôn nhân và thời gian chung sống giữa hai vợ chồng đúng như chị H đã trình bày. Anh S xác định trong quá trình chung sống do chị H chưa được chín chắn trong sinh hoạt hàng ngày, có lúc cư xử hỗn láo với anh và gia đình. Anh có khuyên bảo nhưng chị H giận dỗi bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 9/2017 cho đến nay, không ai quan tâm tới ai. Nay anh S xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh S xác định vợ chồng có một con chung như chị H đã trình bày, trường hợp vợ chồng ly hôn anh đề nghị được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của người làm chứng bà Nguyễn Thị L trình bày: Sau khi kết hôn giữa chị H và anh S chung sống hạnh phúc. Từ sau ngày chị Hiền sinh con thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, nhiều lúc chị H cư xử không đúng mực, hỗn láo với chồng và gia đình. Anh S cũng thường chơi bời, cờ bạc dẫn đến nợ nần nhiều người, mặc dù được khuyên bảo nhưng hai vợ chồng chị H, anh S không cải thiện được quan hệ hôn nhân. Tháng 9/2017 chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở và vợ chồng sống ly thân cho tới nay không ai quan tâm tới ai. Bà L có quan điểm đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng anh S, chị H đoàn tụ, trường hợp chị H cương quyết ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại đơn trình bày của ông Đoàn Sỹ V, bà Trần Thị A xác định: Chị H và anh S chung sống không có hạnh phúc, anh S thường chơi bời, cờ bạc dẫn đến nợ nần nhiều người, không lo làm ăn kinh tế nên vợ chồng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Hai gia đình đã khuyên bảo vợ chồng anh S, chị H nhưng không có kết quả. Tháng 9/2017 chị H bỏ về nhà ông bà ở và sống ly thân với anh S cho

tới nay không ai quan tâm tới ai. Nay ông V, bà A đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị H để ổn định cuộc sống.

Tại phiên tòa: Chị Đoàn Thị H xác định vợ chồng thực sự không còn tình cảm, anh S thường xuyên chơi bời, không lo làm ăn, vay nợ nhiều người, vợ chồng bất đồng trong quản lý kinh tế gia đình. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không thể đoàn tụ nên giữ nguyên yêu cầu đề nghị giải quyết cho chị ly hôn anh S. Về con chung hiện đang chung sống cùng anh S, chị đã yêu cầu anh S giao con chung cho chị nuôi dưỡng vì con còn nhỏ nhưng anh S không đồng ý, do vậy chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng cho con. Về tài sản chung không đề nghị Tòa án giải quyết.

Anh Vũ Trường S xác định mâu thuẫn của vợ chồng không như chị H trình bày. Trong cuộc sống vợ chồng cũng có những bất đồng, chị H có những cư xử với anh và gia đình không đúng mực. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không nhất trí ly hôn. Trường hợp vợ chồng ly hôn anh đề nghị được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng cho con. Về tài sản chung không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ có quan điểm: Tòa án thụ lý, giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Thị H đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy tại Điều 70, 71 và 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án. Đề nghị áp dụng Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS); Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị H về ly hôn anh Vũ Trường S, về con chung: Giao con chung là Vũ Thu Tr - Sinh ngày 06/8/2016 cho chị Đoàn Thị H nuôi dưỡng, chăm sóc và không yêu cầu anh S phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung; Về án phí: Buộc chị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đương sự trong phần tranh luận, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị H và anh Vũ Trường S kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ph K, huyện TK, tỉnh Hải Dương ngày 24/11/2015 là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa chị H và anh S không có hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hòa hợp trong cuộc sống, anh S không lo làm ăn kinh tế, còn ham chơi, chị H cũng có những cư xử không khéo đối với anh S và gia đình dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Tháng 9/2017 chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở và vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm tới ai. Giữa chị H và anh S cũng không có biện pháp gì để cải thiện quan hệ hôn nhân. Mâu thuẫn của vợ chồng chị H, anh S được chứng minh qua lời khai của những người làm chứng, quan điểm của chính quyền địa phương. Căn cứ ý kiến của các đương sự và

quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh S đã thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, cần xử cho chị Đoàn Thị H ly hôn anh Vũ Trường S là phù hợp.

[2] Về quan hệ nuôi con chung khi ly hôn. Chị Đoàn Thị H và anh Vũ Trường S xác định vợ chồng có một con chung là Vũ Thu Tr - sinh ngày 06/8/2016. Chị H, anh S đều đề nghị được trực tiếp nuôi con chung. Chị H cung cấp chứng cứ chứng minh khả năng thu nhập trung bình mỗi tháng từ 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng. Anh S không cung cấp được chứng cứ chứng minh khả năng thu nhập hoặc điều kiện để nuôi con chung. Xét thấy chị H có sức khỏe, có thu nhập ổn định, hiện con chung còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị H, giao cho chị H trực tiếp nuôi con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng cho con. Như vậy là phù hợp với các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung khi ly hôn: Chị Đoàn Thị H và anh Vũ Trường S xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. *Về án phí*: Nguyên đơn chị Đoàn Thị H phải chịu án phí sơ thẩm dân sự về Hôn nhân và gia đình, theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đoàn Thị H ly hôn anh Vũ Trường S.

2. Về quan hệ nuôi con chung khi ly hôn: Xử giao cho chị Đoàn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Vũ Thu Tr - sinh ngày 06/8/2016. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Đoàn Thị H không yêu cầu anh Vũ Trường S phải cấp dưỡng cho con.

Không ai được cản trở quyền, nghĩa vụ của anh Vũ Trường S trong việc thăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3.Về án phí: Chị Đoàn Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm dân sự (Hôn nhân và gia đình) và được đối trừ với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AB/2014/0002083 ngày 23 tháng 10 năm 2017.

4.Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Chi cục T.H.A.DS huyện Tứ Kỳ;
- UBND xã Ph K, h. T K;
- Các đương sự;
- Lưu hs, vp.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Minh Tân